

I.Listen and choose (Nghe và chọn)

1.

A. Cá vàng

B. Con mèo

2.

A. 2 con rô bốt

B. 2 con vẹt

3.

A. Mưa ở Hà Nội, nắng ở Đà Nẵng
mưa ở Đà Nẵng

B. Nhiều mây ở Hà Nội,

4.

A. Cầu lông

B. Nhảy dây

5.

A. Sa Pa

B. Thành phố Hồ Chí Minh

II.Listen and number (Nghe và viết số)

Xem TV

A.

Nấu ăn

B.

3 con diều

C.

4 con mèo

D.

III. Listen and match (Nghe và nối)

1. Who's that?

A. It's there, on the shelf.

2. This is my bedroom.

B. Yes, there are two.

3. Where's your yo-yo?

C. That's my father.

4. Are there any maps in your classroom?

D. No, I don't. But I have a doll.

5. Do you have a robot?

E. Oh. It's nice.

1.	2.	3.	4.	5.
----	----	----	----	----

IV. Listen and write (Nghe và viết)

1. Ha Long Bay is _____ from Ha Noi.

2. Is Ha Noi in _____ Viet Nam?

V. Read and complete (Đọc và hoàn thành)

south	eleven	rainy	near	What
-------	--------	-------	------	------

Hello. My name is Jack. I'm (1)_____ years old. My family is in Ben Tre. It's in (2)_____ Viet Nam. Ben Tre is (3)_____ Vinh Long and Tien Giang but very far from Ho Chi Minh city. It's (4)_____ today. How about your place?. (5)_____ is the weather like in your place today?.

VI. Read and match (Đọc và nối)

1. Do you have any toys?

A. It's green.

2. How many maps in the living room?

B. It's sunny.

3. What's the weather like today?

C. No, I don't.

4. What colour is the gate?

D. There is one.

5. Do you have any pets?

E. Yes, I have two dogs and a cat.

1.	2.	3.	4.	5.
----	----	----	----	----

VII. Reorder the words (Sắp xếp từ)

1. Does / his / he / name / spell / how / ?

2. is / twelve / old / years / He / .

3. fishtank / goldfish / The / the / are / in / .

4. name / spell / your / do/ How / you/ ?

5. sixty / old / My / is / grandmother / years/ .

6. two/ are / there / books / on / table / the / .

7. many / posters / How / room / your / in /?

8. on / pictures / the / Two / are / wall / .
